

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Đại học Công nghiệp Hà Nội**

DỰ THẢO

**GIÁM ĐỐC
ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số quyết định số 2536/QĐ-TTg ngày 20/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội thành Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 58/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số -NQ/ĐU ngày / /2026 của Đảng ủy Đại học Công nghiệp Hà Nội về ;

Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức - Nhân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng ban: Tổ chức - Nhân sự, Kế hoạch - Tài chính; Trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website;
- Lưu: VT, TC-NS.

GIÁM ĐỐC

Kiều Xuân Thục

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Đại học Công nghiệp Hà Nội

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHCN ngày tháng năm 2026
của Đại học Công nghiệp Hà Nội)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Đại học Công nghiệp Hà Nội (ĐHCNHN), bao gồm: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ĐHCNHN, của các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHCNHN; nhiệm vụ, quyền hạn của viên chức, người lao động và người học; mối quan hệ công tác giữa các tổ chức, các đơn vị trong ĐHCNHN, giữa ĐHCNHN với các cá nhân, tổ chức ngoài ĐHCNHN; thực hiện các hoạt động đào tạo; khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; hợp tác quốc tế; tài chính, tài sản, kiểm định chất lượng giáo dục đại học và các hoạt động khác của ĐHCNHN.

2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị, viên chức, người lao động và người học của ĐHCNHN và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. ĐHCNHN bao gồm toàn bộ hệ thống tổ chức bộ máy, viên chức, người lao động, người học, tài chính, tài sản và thương hiệu.

2. Trường là từ viết gọn, chỉ Trường thuộc ĐHCNHN.

3. Ban Giám đốc ĐHCNHN gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc đại học. Giám đốc đại học là từ viết gọn chỉ Giám đốc ĐHCNHN. Phó Giám đốc đại học là từ viết gọn chỉ Phó Giám đốc ĐHCNHN.

4. Viên chức là người được tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc với ĐHCNHN theo quy định của Luật Viên chức. Người lao động là người được ký hợp đồng lao động với ĐHCNHN theo quy định của Bộ Luật lao động và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5. Viên chức quản lý đại học gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc đại học.

6. Viên chức quản lý là viên chức được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng, Phó các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHCNHN.

7. Người học là người đang học tập và nghiên cứu khoa học tại ĐHCNHN, gồm sinh viên của chương trình đào tạo cao đẳng, đại học; học viên của chương trình đào tạo thạc sĩ; nghiên cứu sinh của chương trình đào tạo tiến sĩ; học viên các chương trình bồi dưỡng, đào tạo ngắn hạn.

8. Tập thể lãnh đạo ĐHCNHN gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc đại học.

Điều 3. Vị trí pháp lý, chức năng của ĐHCNHN

1. Đại học Công nghiệp Hà Nội là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Công Thương, hoạt động theo cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật, thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường được thành lập theo Quyết định số 315/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội được chuyển đổi mô hình tổ chức thành Đại học Công nghiệp Hà Nội theo Quyết định số 2536/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đại học Công nghiệp Hà Nội có chức năng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao; nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; sáng tạo và chuyển giao tri thức, công nghệ; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và xã hội của Thủ đô và đất nước.

3. ĐHCNHN có Quy chế Tổ chức và hoạt động, thực hiện quyền tự chủ trong các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện nhiệm vụ, quản lý tài chính và tài sản theo Luật Giáo dục đại học và các văn bản quy định khác của pháp luật.

4. ĐHCNHN có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản theo quy định của pháp luật. ĐHCNHN chịu sự quản lý trực tiếp của Bộ Công Thương; sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quản lý hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội, tỉnh Ninh Bình.

Tên bằng tiếng Việt: Đại học Công nghiệp Hà Nội

Tên tiếng Anh: Hanoi University of Industry; viết tắt: HaUI

Trụ sở chính: Số 298 đường Cầu Diễn, phường Tây Tựu, thành phố Hà Nội.

Cơ sở 2: Phường Tây Tựu, thành phố Hà Nội

Cơ sở 3: Phường Phù Vân, tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 0243.7655121; Fax: 0243.7655261.

Email: dhcnhn@hau.edu.vn

Website: <https://hau.edu.vn/>

Fanpage: <https://www.facebook.com/DHCNHNoofficial>

Instagram: https://www.instagram.com/hau_official/

Youtube: <https://www.youtube.com/c/HaUITV>

Tiktok: <https://www.tiktok.com/@dhcnhnoofficial>

Linkin: [linkedin.com/school/dhcnhn](https://www.linkedin.com/school/dhcnhn)

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của ĐHCNHN

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.
2. Bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình; hiệu lực quản lý nhà nước, sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền.
3. Bảo đảm chất lượng, hiệu quả, công bằng, bình đẳng trong tiếp cận giáo dục đại học, thúc đẩy học tập suốt đời.
4. Bảo đảm tự do học thuật gắn với liên chính học thuật và trách nhiệm đối với cộng đồng.
5. Phát triển nhân tài, gắn kết đào tạo nhân lực trình độ cao với nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
6. Thúc đẩy hợp tác, cạnh tranh bình đẳng, minh bạch dựa trên chất lượng, hiệu quả.

Điều 5: Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi

1. Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao ngành công thương; sáng tạo và chuyển giao tri thức, công nghệ; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và xã hội của Thủ đô và đất nước.

2. Tầm nhìn: Đến năm 2035, trở thành Đại học định hướng đổi mới sáng tạo thuộc nhóm 400 đại học hàng đầu châu Á.

3. Giá trị cốt lõi: Kỹ nghệ - Khát vọng - Kiến tạo

Kỹ nghệ: Kết hợp truyền thống của trường kỹ nghệ đầu tiên tại Việt Nam và kỹ thuật, công nghệ hiện đại là nền tảng xây dựng và phát triển.

Khát vọng: Động lực nội sinh mạnh mẽ thúc đẩy mỗi cá nhân và tập thể vươn tới đỉnh cao tri thức và giá trị nhân văn.

Kiến tạo: Đổi mới sáng tạo và tiên phong, hướng tới việc tạo ra tri thức, giải pháp và giá trị mới cho xã hội.

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Bảo đảm các nguyên tắc hoạt động giáo dục đại học.
2. Bảo đảm chất lượng, định kỳ đánh giá, rà soát, cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo.
3. Thực hiện sứ mạng cụ thể, chiến lược phát triển do cơ quan quản lý trực tiếp phê duyệt đối với cơ sở giáo dục đại học công lập.

4. Thực hiện chuyển đổi số trong quản trị, quản lý; xây dựng mô hình giáo dục đại học số, bảo đảm an toàn thông tin, quyền sở hữu trí tuệ.

5. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; trách nhiệm đối với người học, xã hội.

6. Đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất; thực hiện hoạt động bảo đảm chất lượng bên trong, đánh giá, kiểm định chất lượng.

7. Công khai trung thực, đầy đủ thông tin về tổ chức, hoạt động, chất lượng, tài chính; tiếp nhận, xử lý, phản hồi kiến nghị từ các bên liên quan; thực hiện hoạt động tự kiểm tra theo quy định của pháp luật.

8. Báo cáo, cập nhật thông tin theo quy định của pháp luật.

9. Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên, nhà khoa học.

10. Tham gia xây dựng, góp ý phản biện chính sách giáo dục và đào tạo.

11. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người học, giảng viên, người lao động, tổ chức, cá nhân có liên quan.

12. Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Luật Giáo dục đại học, các quy định khác của pháp luật có liên quan; các nhiệm vụ khác được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành giao.

Điều 7. Quyền hạn

ĐHCNHN được tự chủ thực hiện các quyền hạn:

1. Xác định số lượng tuyển sinh, lựa chọn phương thức tuyển sinh, tổ chức đào tạo, liên kết đào tạo, cấp văn bằng khi đáp ứng điều kiện bảo đảm chất lượng, trừ giảng dạy quốc phòng và an ninh.

2. Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, sử dụng, khai thác hợp pháp tài sản, tài nguyên, sở hữu trí tuệ, hoạt động hợp tác quốc tế.

3. Thực hiện nội dung thu, chi, phân phối kết quả tài chính, quản lý tài sản, đầu tư phát triển, huy động các nguồn lực hợp pháp với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

4. Xác định số lượng người làm việc, tuyển dụng các nhà khoa học uy tín trong và ngoài nước làm việc tại ĐHCNHN.

5. Được tổ chức thực hiện các trình độ đào tạo khác khi đáp ứng quy định của Luật Giáo dục đại học, quy định khác của pháp luật có liên quan, quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của các bộ, ngành.

6. Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của Luật Giáo dục đại học, các quy định khác của pháp luật có liên quan; quy định khác được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành giao.

Chương II **TỔ CHỨC VÀ QUẢN TRỊ**

Mục 1 **CƠ CẤU TỔ CHỨC**

Điều 8. Cơ cấu tổ chức

1. Ban Giám đốc ĐHCNHN.
2. Các Ban và Văn phòng đại học
 - Ban Tổ chức - Nhân sự
 - Ban Đào tạo
 - Ban Kế hoạch - Tài chính
 - Ban Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo
 - Ban Hợp tác đối ngoại
 - Ban Hỗ trợ người học
 - Ban Cơ sở vật chất
 - Ban Đảm bảo chất lượng - Kiểm soát nội bộ
 - Văn phòng đại học.
3. Các Trường, Khoa, Trung tâm đào tạo
 - Trường Cơ khí - Ô tô
 - Trường Điện - Điện tử
 - Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông
 - Trường Kinh tế
 - Trường Ngoại ngữ - Du lịch
 - Khoa Công nghệ Hóa
 - Khoa Công nghệ may và Thiết kế thời trang
 - Khoa Giáo dục đại cương
 - Khoa Đào tạo liên tục
 - Trung tâm Công nghệ ô tô và Đào tạo lái xe¹
 - Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh.
4. Các đơn vị hỗ trợ đào tạo, KHCN và dịch vụ
 - Trung tâm Khảo thí
 - Trung tâm Công nghệ thông tin
 - Trung tâm Thông tin - Thư viện
 - Tạp chí Khoa học và công nghệ

¹ Trung tâm Công nghệ Ô tô và Đào tạo lái xe đặt tại Khoa Đào tạo liên tục

- Viện Công nghệ HaUI
- Công ty TNHH một thành viên Đào tạo và Cung ứng nhân lực - HaUI
- Doanh nghiệp.....
- Công ty
- Quỹ

Mục 2

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

Điều 9. Hội đồng Khoa học và Đào tạo

1. Hội đồng Khoa học và Đào tạo là tổ chức có chức năng tư vấn các nội dung về: Chuyên môn học thuật; định hướng đào tạo; bảo đảm chất lượng; nghiên cứu khoa học và công nghệ; phát triển đội ngũ giảng viên; hợp tác quốc tế; liên chính học thuật.

2. Hội đồng khoa học và đào tạo do Giám đốc đại học quyết định thành lập, làm việc theo nguyên tắc tập thể, chịu trách nhiệm trước Giám đốc đại học về nội dung tư vấn. Thành phần Hội đồng gồm đại diện Ban giám đốc đại học, giảng viên, nhà khoa học, doanh nghiệp, nhà tuyển dụng, cựu người học, chính quyền địa phương, chuyên gia do Giám đốc Đại học quyết định.

3. Về quy trình thành lập Hội đồng nhiệm kỳ mới

a) Chậm nhất 60 ngày trước khi Hội đồng hết nhiệm kỳ, Giám đốc đại học chỉ đạo Ban Tổ chức Nhân sự chủ trì, phối hợp với Ban Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo xây dựng Đề án hoặc Kế hoạch thành lập Hội đồng nhiệm kỳ mới với các nội dung chủ yếu gồm số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng nhiệm kỳ mới (số thành viên đương nhiên, thành viên không đương nhiên trong Đại học và ngoài Đại học), điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục thực hiện và phân công tổ chức thực hiện.

b) Ban Tổ chức - Nhân sự chủ trì, phối hợp với Ban Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo chịu trách nhiệm lập danh sách thành viên đương nhiên của Hội đồng. Đối với thành viên không đương nhiên của Hội đồng, Giám đốc đại học xem xét, quyết định sau khi tham khảo ý kiến giới thiệu có số dư của Hội đồng đương nhiệm, ý kiến giới thiệu của Ban Giám đốc đại học, của Ban Tổ chức - Nhân sự và Ban Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (nếu cần thiết).

c) Ban Tổ chức - Nhân sự chủ trì tham mưu, trình Giám đốc đại học Quyết định thành lập Hội đồng nhiệm kỳ mới.

d) Giám đốc đại học triệu tập cuộc họp Hội đồng lần thứ nhất. Cuộc họp Hội đồng thứ nhất do 01 thành viên Ban Giám đốc đại học chủ trì.

Mục 3

TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, CÁC HỘI ĐỒNG

Điều 10. Tổ chức Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội

1. Tổ chức Đảng trong ĐHCNHN hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Đảng.

2. Đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội gồm Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, Hội cựu chiến binh và các tổ chức xã hội khác hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của mỗi đoàn thể, tổ chức xã hội; chịu sự lãnh đạo của Đảng ủy ĐHCNHN và có trách nhiệm góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của ĐHCNHN.

Điều 11. Hội đồng tư vấn, Hội đồng khác

1. Giám đốc đại học có thể thành lập các Hội đồng tư vấn về một số công việc cần thiết, liên quan đến việc triển khai, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ĐHCNHN. Hội đồng tư vấn gồm các thành viên trong ĐHCNHN, có thể có thành viên ngoài ĐHCNHN đang hoạt động trong các lĩnh vực có liên quan đến các hoạt động của ĐHCNHN. Việc thành lập, hoạt động, nhiệm vụ, chi trả tiền công, thù lao cho các thành viên Hội đồng tư vấn do Giám đốc đại học quyết định.

2. Các Hội đồng khác: Căn cứ quy định của pháp luật và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể, Giám đốc đại học thành lập các hội đồng để nghiên cứu, xem xét, tư vấn và trợ giúp Giám đốc đại học ra quyết định về một số nội dung công tác chuyên môn như tuyển sinh, tuyển dụng, bổ nhiệm, chế độ chính sách, thi đua, khen thưởng, kỷ luật,...

Chương III

BAN GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC VÀ VIÊN CHỨC QUẢN LÝ

Mục 1

BAN GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC

Điều 12. Nguyên tắc làm việc của Ban Giám đốc đại học

Ban Giám đốc đại học gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc đại học. Ban Giám đốc đại học làm việc theo chế độ thủ trưởng, có sự phân công công tác và trách nhiệm giữa các thành viên trong Ban Giám đốc đại học để giúp Giám đốc quản lý, điều hành các hoạt động của ĐHCNHN theo định hướng, chiến lược của Đảng ủy, đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Giám đốc đại học

1. Giám đốc đại học là người đại diện theo pháp luật của ĐHCNHN; đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, Đảng, Nhà nước, Chính phủ và các bộ, ngành.

2. Giám đốc đại học chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động của ĐHCNHN theo quy định của pháp luật.

3. Bộ trưởng Bộ Công Thương bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, chuyển chuyển Giám đốc đại học. Thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, chuyển chuyển, nhiệm kỳ, thời hạn bổ nhiệm đối với Giám đốc Đại học được thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và các bộ, ngành.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Là người đại diện theo pháp luật và là chủ tài khoản của ĐHCNHN;

b) Quyết định và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn học thuật, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hợp tác trong nước, quốc tế, đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, hoạt động khác theo quy định của pháp luật;

c) Ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Giám đốc đại học sau khi tổ chức lấy ý kiến của tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong ĐHCNHN;

d) Quyết định việc thành lập, chia tách, sáp nhập và giải thể các đơn vị trong ĐHCNHN; quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc ĐHCNHN; xác định số lượng người làm việc và vị trí việc làm tại ĐHCNHN; quy định nhiệm vụ cụ thể, tuyển dụng, sử dụng, quản lý và bố trí nhân sự phù hợp cho các đơn vị trong ĐHCNHN; thực hiện bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý của ĐHCNHN;

đ) Quyết định dự án đầu tư, mua sắm, sửa chữa của ĐHCNHN theo quy định của pháp luật;

e) Hằng năm, báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tài sản của ĐHCNHN; thực hiện công khai, minh bạch thông tin; thực hiện chế độ báo cáo và chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện trách nhiệm giải trình trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

g) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan; chịu sự giám sát của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong ĐHCNHN về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Điều 14. Phó Giám đốc đại học

1. Giúp việc cho Giám đốc đại học có các Phó Giám đốc đại học.

2. Phó Giám đốc đại học do Bộ Công Thương bổ nhiệm; đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương và các bộ, ngành liên quan.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Giúp Giám đốc đại học trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của ĐHCNHN; trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Giám đốc đại học và giải quyết các công việc do Giám đốc đại học giao;

b) Khi giải quyết công việc được Giám đốc đại học giao, Phó Giám đốc đại học phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Giám đốc đại học về kết quả công việc được giao, có trách nhiệm báo cáo với Giám đốc đại học về tình hình công việc được giao.

Điều 15. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc đại học

Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc đại học thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước, Bộ Công Thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan.

Mục 2 **VIÊN CHỨC QUẢN LÝ**

Điều 16. Viên chức quản lý

1. Tiêu chuẩn đối với viên chức quản lý

a) Đối với Trưởng, Phó các ban chức năng và Chánh văn phòng, Phó Chánh văn phòng của ĐHCNHN

- Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Chánh văn phòng, Phó Chánh văn phòng phải có trình độ thạc sĩ trở lên. Riêng Trưởng ban: Ban Đào tạo, Ban Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo phải có trình độ tiến sĩ và có kinh nghiệm giảng dạy đại học ít nhất 05 năm; Trưởng ban Tổ chức - Nhân sự phải có kinh nghiệm giảng dạy đại học ít nhất 05 năm.

- Độ tuổi đảm nhiệm chức vụ của Trưởng ban, Phó Trưởng ban được quy định theo Bộ Luật lao động, các Luật liên quan, các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Đối với Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng các Trường thuộc ĐHCNHN, Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa, Giám đốc và Phó Giám đốc trung tâm đào tạo thuộc ĐHCNHN, Viện trưởng và Phó Viện trưởng viện nghiên cứu thuộc ĐHCNHN

- Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng các Trường thuộc ĐHCNHN, Trưởng khoa thuộc ĐHCNHN, Giám đốc trung tâm đào tạo thuộc ĐHCNHN, Viện trưởng và Phó Viện trưởng viện nghiên cứu thuộc ĐHCNHN: Phải có trình độ tiến sĩ phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo, nghiên cứu tại Trường, Khoa, Viện, Trung

tâm, có kinh nghiệm giảng dạy đại học ít nhất 05 năm. Đối với Khoa, Trung tâm không đảm nhận chính việc đào tạo một ngành hoặc chuyên ngành để cấp một trong các văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, nếu không có tiến sĩ thì Giám đốc đại học có thể xem xét bổ nhiệm người có trình độ thạc sĩ.

- Phó Trưởng khoa thuộc ĐHCNHN, Phó Giám đốc trung tâm thuộc ĐHCNHN phải có trình độ thạc sĩ trở lên, riêng Phó Trưởng khoa phụ trách hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ phải có trình độ tiến sĩ và có kinh nghiệm giảng dạy đại học ít nhất 03 năm. Đối với Khoa không đảm nhận chính việc đào tạo một ngành hoặc chuyên ngành để cấp một trong các văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, nếu không có tiến sĩ thì Giám đốc đại học có thể xem xét bổ nhiệm người có trình độ thạc sĩ vào vị trí Phó Trưởng khoa phụ trách hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ.

- Độ tuổi đảm nhiệm chức vụ của Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa, Giám đốc trung tâm đào tạo, Phó Giám đốc trung tâm đào tạo, Viện trưởng viện nghiên cứu, Phó Viện trưởng viện nghiên cứu được quy định theo Bộ Luật lao động, các Luật liên quan, các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Đối với Giám đốc, Phó Giám đốc các trung tâm hỗ trợ đào tạo, dịch vụ thuộc ĐHCNHN

- Phải có trình độ chuyên môn phù hợp với chức năng nhiệm vụ của đơn vị; đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có kinh nghiệm trong điều hành, quản lý.

- Độ tuổi đảm nhiệm chức vụ của Giám đốc, Phó Giám đốc các trung tâm dịch vụ được quy định theo Bộ Luật lao động, các Luật liên quan, các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Nhiệm kỳ của viên chức quản lý được thực hiện theo quy định của Đảng, quy định pháp luật có liên quan của Nhà nước, quy định của Bộ Công Thương và quy định của ĐHCNHN về công tác cán bộ.

3. Các quy định về quy trình, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ, ... đối với các chức danh quản lý của ĐHCNHN được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của ĐHCNHN.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của viên chức quản lý được thực hiện theo quy định nội bộ của ĐHCNHN và quy định của pháp luật.

5. Hằng năm, Giám đốc đại học tổ chức thực hiện đánh giá viên chức quản lý các đơn vị trong ĐHCNHN về mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trường

hợp cần thiết Giám đốc đại học có thể tổ chức lấy phiếu tín nhiệm giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất đối với viên chức quản lý.

Điều 17. Kế toán trưởng

1. Kế toán trưởng ĐHCNHN là người đứng đầu bộ máy kế toán của ĐHCNHN có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán trong ĐHCNHN.

Kế toán trưởng ĐHCNHN do Giám đốc đại học bổ nhiệm và chịu sự lãnh đạo của Giám đốc đại học, chịu trách nhiệm trước Giám đốc đại học, trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Kế toán trưởng ĐHCNHN là 05 năm.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn, trách nhiệm, quyền hạn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng ĐHCNHN được thực hiện theo Quy định về tiêu chuẩn và quy trình công tác cán bộ của ĐHCNHN, quy định của Luật Kế toán và các quy định liên quan của pháp luật.

Điều 18. Tổng biên tập tạp chí Khoa học và Công nghệ

1. Tổng biên tập tạp chí Khoa học và Công nghệ là người chịu trách nhiệm trước Giám đốc đại học về tổ chức, hoạt động của tạp chí, chịu trách nhiệm trước các cơ quan lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước về nội dung của Tạp chí, thực hiện điều hành Tạp chí.

Tổng biên tập tạp chí Khoa học và Công nghệ của ĐHCNHN do Giám đốc đại học bổ nhiệm theo quy định của Luật Báo chí hiện hành và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn, trách nhiệm, quyền hạn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ Tổng biên tập tạp chí được thực hiện theo Luật Báo chí và các văn bản liên quan của pháp luật.

Điều 19. Giám đốc Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh được Bộ Công Thương quy định tại văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc Đại học Công nghiệp Hà Nội và các quy định pháp luật liên quan.

Giám đốc Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh do Giám đốc Đại học Công nghiệp Hà Nội kiêm nhiệm.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn, trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Trung tâm Giáo dục quốc phòng an ninh được thực hiện theo quy định pháp luật và các quy định khác của ĐHCNHN.

Chương IV

CÁC ĐƠN VỊ TRONG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Mục 1

CÁC ĐƠN VỊ CHỨC NĂNG, DỊCH VỤ, HỖ TRỢ, DOANH NGHIỆP, CÔNG TY

Điều 20. Các đơn vị chức năng

1. Các đơn vị chức năng gồm: Văn phòng đại học và các Ban chức năng (gọi chung là Ban) có nhiệm vụ tham mưu và giúp Giám đốc đại học trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của ĐHCNHN và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ hỗ trợ chung toàn ĐHCNHN, thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của ĐHCNHN.

2. Giám đốc đại học quyết định việc thành lập, chia tách, sáp nhập và giải thể các Ban; Giám đốc đại học thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ đối với các vị trí quản lý của các Ban.

3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các Ban do Giám đốc đại học ban hành.

4. Cơ cấu, tổ chức của các ban gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và các bộ phận cấu thành (nếu có) như phòng, trung tâm, tổ.

5. Lãnh đạo các ban gồm Trưởng ban và Phó trưởng ban

a) Trưởng ban là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước Giám đốc đại học về chất lượng và hiệu quả thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo đúng quy định của pháp luật và của ĐHCNHN. Trưởng ban có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Xác định nhu cầu vị trí việc làm tại ban do mình quản lý trình Giám đốc đại học phê duyệt; đề xuất vị trí tuyển dụng và kéo dài thời gian công tác, tham gia tuyển chọn, sắp xếp cán bộ và phân công nhiệm vụ, bồi dưỡng nghiệp vụ, giám sát công việc, đánh giá năng lực và hiệu quả làm việc đối với viên chức, người lao động thuộc ban do mình quản lý;

- Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu cho Giám đốc đại học về các mặt công tác thuộc chức năng của đơn vị mình và các đơn vị khác có liên quan, giúp Giám đốc đại học hoạch định kế hoạch công tác chung của ĐHCNHN;

- Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của đơn vị mình trình Giám đốc đại học phê duyệt; thừa lệnh Giám đốc đại học chủ trì hoặc phối hợp với các trưởng đơn vị khác trong ĐHCNHN để tổ chức thực hiện;

- Quản lý sử dụng hiệu quả và đúng mục đích cơ sở vật chất và kinh phí được giao phục vụ công việc và hoạt động của đơn vị;

- Ký duyệt các thông báo, hướng dẫn thực hiện công việc trong nội bộ ĐHCNHN và thừa lệnh Giám đốc đại học ký một số văn bản ra ngoài ĐHCNHN theo ủy quyền (nếu có);

- Làm việc với đại diện của các cơ quan hữu quan và đơn vị đối tác ngoài ĐHCNHN theo nguyên tắc quan hệ đồng cấp, tiếp cán bộ, người học và những người liên quan để giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

- Tham gia các tổ công tác và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc đại học giao;

- Báo cáo công việc và thực hiện theo sự điều hành của thành viên Ban Giám đốc đại học phụ trách đơn vị, trong trường hợp cần thiết có thể báo cáo và xin ý kiến trực tiếp của Giám đốc đại học.

b) Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban trong điều hành và tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị. Mỗi ban có tối đa 03 Phó Trưởng ban, số lượng cụ thể do Giám đốc đại học quyết định.

Điều 21. Các đơn vị dịch vụ và hỗ trợ

1. Các đơn vị dịch vụ và hỗ trợ có chức năng tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ hỗ trợ chung cho đào tạo, nghiên cứu và hoạt động của các đơn vị trong ĐHCNHN; ngoài ra còn cung cấp các dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người học, viên chức, người lao động và cộng đồng. Hoạt động của các đơn vị dịch vụ và hỗ trợ có thể bao gồm nhưng không hạn chế ở các lĩnh vực: giáo dục đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, truyền thông, thông tin, thư viện, xuất bản, quản lý dự án, ... thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của ĐHCNHN.

2. Giám đốc đại học quyết định việc thành lập, chia tách, sáp nhập và giải thể các đơn vị dịch vụ và hỗ trợ. Giám đốc đại học thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ đối với các vị trí quản lý của các đơn vị dịch vụ và hỗ trợ.

3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị dịch vụ và hỗ trợ do Giám đốc đại học ban hành.

4. Cơ cấu, tổ chức của các đơn vị dịch vụ và hỗ trợ gồm Trưởng đơn vị, Phó trưởng đơn vị và các bộ phận cấu thành (nếu có) như phòng, trung tâm, tổ.

5. Lãnh đạo các đơn vị dịch vụ và hỗ trợ gồm Trưởng đơn vị và Phó trưởng đơn vị.

a) Trưởng đơn vị dịch vụ và hỗ trợ là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước Giám đốc đại học về chất lượng và hiệu quả thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo đúng quy định của pháp luật và của ĐHCNHN. Trưởng đơn vị dịch vụ và hỗ trợ có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Xác định nhu cầu vị trí việc làm tại đơn vị do mình quản lý trình Giám đốc đại học phê duyệt; đề xuất vị trí tuyển dụng và kéo dài thời gian công tác, tham gia tuyển chọn, sắp xếp cán bộ và phân công nhiệm vụ, bồi dưỡng nghiệp vụ, giám sát công việc, đánh giá năng lực và hiệu quả làm việc đối với viên chức, người lao động thuộc đơn vị do mình quản lý;

- Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu cho Giám đốc đại học về các mặt công tác thuộc chức năng của đơn vị mình và các đơn vị khác có liên quan, giúp Giám đốc đại học hoạch định kế hoạch công tác chung của ĐHCNHN;

- Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của đơn vị mình trình Giám đốc đại học phê duyệt; thừa lệnh Giám đốc đại học chủ trì hoặc phối hợp với các trưởng đơn vị khác trong ĐHCNHN để tổ chức thực hiện;

- Quản lý sử dụng hiệu quả và đúng mục đích cơ sở vật chất và kinh phí được giao phục vụ công việc và hoạt động của đơn vị;

- Ký duyệt các thông báo, hướng dẫn thực hiện công việc trong nội bộ ĐHCNHN và thừa lệnh Giám đốc đại học ký một số văn bản ra ngoài ĐHCNHN theo ủy quyền (nếu có);

- Làm việc với đại diện của các cơ quan hữu quan và đơn vị đối tác ngoài ĐHCNHN theo nguyên tắc quan hệ đồng cấp, tiếp cán bộ, người học và những người liên quan để giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

- Tham gia các tổ công tác và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc đại học giao;

- Báo cáo công việc và thực hiện theo sự điều hành của thành viên Ban Giám đốc ĐHCNHN phụ trách đơn vị, trong trường hợp cần thiết có thể báo cáo và xin ý kiến trực tiếp của Giám đốc đại học.

b) Phó Trưởng đơn vị dịch vụ và hỗ trợ là người giúp Trưởng đơn vị trong điều hành và tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị. Mỗi đơn vị dịch vụ và hỗ trợ có tối đa 02 Phó Trưởng đơn vị, số lượng cụ thể do Giám đốc đại học quyết định.

Điều 22. Doanh nghiệp, Công ty thuộc ĐHCNHN

1. Các doanh nghiệp, công ty là đơn vị trực thuộc ĐHCNHN, được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, bao gồm:

a) Doanh nghiệp, công ty do ĐHCNHN nắm giữ 100% vốn điều lệ;

b) Doanh nghiệp, công ty do ĐHCNHN nắm giữ vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (Công ty cổ phần).

2. Đối với Doanh nghiệp, công ty do ĐHCNHN nắm giữ 100% vốn điều lệ:

- Hội đồng thành viên của Doanh nghiệp, công ty được thành lập, có nhiệm kỳ theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện của ĐHCNHN. Thành viên

Hội đồng thành viên do Giám đốc đại học quyết định, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc khen thưởng, kỷ luật.

- Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng doanh nghiệp do Hội đồng thành viên bổ nhiệm theo quy định của pháp luật và quy định về quy trình công tác cán bộ của ĐHCNHN;.

3. Đối với Doanh nghiệp, công ty do ĐHCNHN nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (Công ty cổ phần):

- Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần được thành lập, có nhiệm kỳ theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện của ĐHCNHN.

- Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng công ty cổ phần do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo quy định của pháp luật và quy định về quy trình công tác cán bộ của ĐHCNHN.

4. Các tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng doanh nghiệp được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp và quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

5. Nhiệm kỳ của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng doanh nghiệp được thực hiện theo quy định về tiêu chuẩn và quy trình công tác cán bộ của ĐHCNHN và quy định pháp luật.

Mục 2

CÁC ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO, VIỆN NGHIÊN CỨU THUỘC/TRỰC THUỘC ĐHCNHN

Điều 23. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu, tổ chức của các Trường

1. Trường là đơn vị chuyên môn thuộc ĐHCNHN; thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, được phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện, thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của ĐHCNHN, cụ thể:

a) Quản lý, đánh giá viên chức, người lao động và người học thuộc Trường theo phân cấp của Giám đốc đại học;

b) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đào tạo theo kế hoạch chung của ĐHCNHN, bao gồm: Xây dựng chương trình đào tạo của ngành, chuyên ngành được ĐHCNHN giao nhiệm vụ; tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các học phần liên quan bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo giữa các học phần của chương trình đào tạo hoặc giữa các trình độ đào tạo; tổ chức phát triển chương trình đào tạo, xây dựng các đề án, biên soạn tài liệu, giáo trình theo định

hướng phát triển của ĐHCNHN; tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập; xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học, bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động. Việc phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy phải thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tổ chức hoạt động đào tạo theo kế hoạch, tiến độ tổng thể của ĐHCNHN;

c) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, hợp tác quốc tế; hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh liên quan đến ngành nghề đào tạo và huy động sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo của ĐHCNHN;

d) Xác định nhu cầu vị trí việc làm, giám đốc chương trình đào tạo (trưởng chương trình) trưởng nhóm chuyên môn; Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ viên chức, người lao động, ngành nghề đào tạo và cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học, tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo;

đ) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho viên chức, người lao động, người học; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên và người lao động khác của ĐHCNHN;

2. Giám đốc đại học quyết định việc thành lập, chia tách, sáp nhập và giải thể các Trường; Giám đốc đại học thực hiện bổ nhiệm, miễn nhiệm, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ đối với các vị trí quản lý của các Trường.

3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các Trường do Giám đốc đại học ban hành.

4. Công tác quản lý tài chính, tài sản của các Trường được quy định cụ thể trong quy chế tổ chức hoạt động và các quy định khác do Giám đốc đại học quyết định.

5. Cơ cấu tổ chức của các Trường bao gồm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Phòng Tổng hợp, các khoa chuyên môn, trung tâm Hợp tác phát triển và các trung tâm dịch vụ, hỗ trợ.

6. Lãnh đạo các Trường gồm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

a) Hiệu trưởng là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước Giám đốc đại học về chất lượng và hiệu quả thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo đúng quy định của pháp luật và của ĐHCNHN. Hiệu trưởng các Trường có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Xác định nhu cầu vị trí việc làm tại đơn vị do mình quản lý trình Giám đốc đại học phê duyệt; đề xuất vị trí tuyển dụng và kéo dài thời gian công tác, tham

gia tuyển chọn, sắp xếp cán bộ và phân công nhiệm vụ, bồi dưỡng nghiệp vụ, giám sát công việc, đánh giá năng lực và hiệu quả làm việc đối với viên chức, người lao động thuộc đơn vị do mình quản lý;

- Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu cho Giám đốc đại học về các mặt công tác thuộc chức năng của đơn vị mình và các đơn vị khác có liên quan, tham gia đóng góp ý kiến với Giám đốc đại học trong hoạch định kế hoạch công tác chung của ĐHCNHN;

- Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của đơn vị mình, duyệt hoặc trình Giám đốc đại học phê duyệt theo quy định về phân cấp quản lý của Đại học; thừa lệnh Giám đốc đại học chủ trì hoặc phối hợp với các trưởng đơn vị khác trong ĐHCNHN để tổ chức thực hiện;

- Quản lý sử dụng hiệu quả và đúng mục đích cơ sở vật chất và kinh phí được giao phục vụ công việc và hoạt động của đơn vị;

- Ký duyệt các thông báo, hướng dẫn thực hiện công việc trong đơn vị và thừa lệnh Giám đốc đại học ký một số văn bản ra ngoài ĐHCNHN theo ủy quyền (nếu có);

- Làm việc với đại diện của các cơ quan hữu quan và đơn vị đối tác ngoài ĐHCNHN theo nguyên tắc quan hệ đồng cấp, tiếp cán bộ, người học và những người liên quan để giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

- Tham gia các tổ công tác và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc đại học giao;

- Báo cáo công việc và thực hiện theo sự điều hành của thành viên Ban Giám đốc ĐHCNHN phụ trách đơn vị, trong trường hợp cần thiết có thể báo cáo và xin ý kiến trực tiếp của Giám đốc đại học.

b) Phó Hiệu trưởng là người giúp Hiệu trưởng trong điều hành và tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị. Mỗi Trường có tối đa 03 Phó Hiệu trưởng, số lượng cụ thể do Giám đốc đại học quyết định.

Điều 24. Các Khoa, Trung tâm đào tạo thuộc ĐHCNHN

1. Khoa, Trung tâm đào tạo là đơn vị chuyên môn thuộc ĐHCNHN thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, đào tạo, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của ĐHCNHN. Cụ thể:

- a) Quản lý, đánh giá viên chức, người lao động và người học thuộc Khoa, Trung tâm đào tạo theo phân cấp của Giám đốc đại học;

- b) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đào tạo theo kế hoạch chung của ĐHCNHN, bao gồm: Xây dựng chương trình đào tạo của ngành, chuyên ngành được giao; tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các môn học liên quan bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo giữa các môn học của chương

trình đào tạo hoặc giữa các trình độ đào tạo; tổ chức phát triển chương trình đào tạo, xây dựng các đề án, biên soạn tài liệu, giáo trình theo định hướng phát triển của ĐHCNHN; tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập; xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học, bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động. Việc phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy phải thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh liên quan đến ngành nghề đào tạo và huy động sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo của Khoa, Trung tâm đào tạo;

d) Xác định nhu cầu vị trí việc làm, giám đốc chương trình đào tạo trưởng nhóm chuyên môn; Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, , chương trình đào tạo và cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học, tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo;

đ) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho viên chức, người lao động và người học; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức, người lao động khác thuộc Khoa, Trung tâm đào tạo.

2. Giám đốc đại học quyết định việc thành lập, chia tách, sáp nhập và giải thể các Khoa, Trung tâm đào tạo; Giám đốc đại học thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ đối với các vị trí quản lý của các Khoa, Trung tâm đào tạo.

3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các Khoa, Trung tâm đào tạo do Giám đốc đại học ban hành.

4. Cơ cấu tổ chức của các khoa, trung tâm đào tạo bao gồm Trưởng đơn vị, Phó trưởng đơn vị, Tổ Hành chính, các bộ môn, trung tâm.

5. Lãnh đạo các khoa, trung tâm đào tạo gồm Trưởng đơn vị, Phó trưởng đơn vị

a) Trưởng đơn vị là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước Giám đốc đại học về chất lượng và hiệu quả thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo đúng quy định của pháp luật và của ĐHCNHN. Trưởng đơn vị có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Xác định nhu cầu vị trí việc làm tại đơn vị do mình quản lý trình Giám đốc đại học phê duyệt; đề xuất vị trí tuyển dụng và kéo dài thời gian công tác, tham gia tuyển chọn, sắp xếp cán bộ và phân công nhiệm vụ, bồi dưỡng nghiệp vụ,

giám sát công việc, đánh giá năng lực và hiệu quả làm việc đối với viên chức, người lao động thuộc đơn vị do mình quản lý;

- Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu cho Giám đốc đại học về các mặt công tác thuộc chức năng của đơn vị mình và các đơn vị khác có liên quan, giúp Giám đốc đại học hoạch định kế hoạch công tác chung của ĐHCNHN;

- Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của đơn vị mình căn cứ Chiến lược phát triển và các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch công tác của Đại học;

- Quản lý sử dụng hiệu quả và đúng mục đích cơ sở vật chất và kinh phí được giao phục vụ công việc và hoạt động của đơn vị;

- Ký duyệt các thông báo, hướng dẫn thực hiện công việc trong đơn vị;

- Làm việc với đại diện của các cơ quan hữu quan và đơn vị đối tác ngoài ĐHCNHN theo nguyên tắc quan hệ đồng cấp, tiếp cán bộ, người học và những người liên quan để giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

- Tham gia các tổ công tác và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc đại học giao;

- Báo cáo công việc và thực hiện theo sự điều hành của thành viên Ban Giám đốc ĐHCNHN phụ trách đơn vị, trong trường hợp cần thiết có thể báo cáo và xin ý kiến trực tiếp của Giám đốc đại học.

b) Phó trưởng đơn vị là người giúp Trưởng đơn vị trong điều hành và tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị. Mỗi khoa, trung tâm đào tạo có tối đa 02 Phó trưởng đơn vị (riêng Khoa Đào tạo liên tục có tối đa 03 Phó trưởng đơn vị), số lượng cụ thể do Giám đốc đại học quyết định.

Điều 25. Viện nghiên cứu thuộc ĐHCNHN

1. Viện nghiên cứu là đơn vị chuyên môn thuộc ĐHCNHN, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của ĐHCNHN. Cụ thể:

- a) Quản lý, đánh giá viên chức, người lao động thuộc viện nghiên cứu theo phân cấp của Giám đốc đại học;

- b) Xác định nhu cầu vị trí việc làm, trưởng nhóm chuyên môn; Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ.

- c) Xác định các hướng nghiên cứu, xây dựng các nhóm nghiên cứu, tổ chức xây dựng và đề xuất các chương trình, đề tài và dự án phù hợp với chuyên môn của đơn vị và định hướng phát triển của ĐHCNHN;

d) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh liên quan đến ngành nghề đào tạo của ĐHCNHN và huy động sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo của ĐHCNHN;

đ) Tham gia tuyển chọn, đấu thầu thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp của Nhà nước, của các tổ chức, doanh nghiệp và quỹ tài trợ trong và ngoài nước; xét chọn và quản lý thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp;

e) Hợp tác với các cơ sở đào tạo và nghiên cứu, doanh nghiệp trong và ngoài nước để triển khai các hoạt động đào tạo nâng cao, nghiên cứu và chuyển giao tri thức.

2. Giám đốc đại học quyết định việc thành lập, chia tách, sáp nhập và giải thể các Viện nghiên cứu; Giám đốc đại học thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ đối với các vị trí quản lý của các Viện nghiên cứu.

3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các Viện nghiên cứu do Giám đốc đại học ban hành.

4. Cơ cấu tổ chức của viện nghiên cứu bao gồm Trưởng đơn vị, Phó trưởng đơn vị, các phòng, trung tâm.

5. Lãnh đạo viện nghiên cứu gồm Trưởng đơn vị, Phó trưởng đơn vị

a) Trưởng đơn vị là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước Giám đốc đại học về chất lượng và hiệu quả thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo đúng quy định của pháp luật và của ĐHCNHN. Trưởng đơn vị có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Xác định nhu cầu vị trí việc làm tại đơn vị do mình quản lý trình Giám đốc đại học phê duyệt; đề xuất vị trí tuyển dụng và kéo dài thời gian công tác, tham gia tuyển chọn, sắp xếp cán bộ và phân công nhiệm vụ, bồi dưỡng nghiệp vụ, giám sát công việc, đánh giá năng lực và hiệu quả làm việc đối với viên chức, người lao động thuộc đơn vị do mình quản lý;

- Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu cho Giám đốc đại học về các mặt công tác thuộc chức năng của đơn vị mình và các đơn vị khác có liên quan, giúp Giám đốc đại học hoạch định kế hoạch công tác chung của ĐHCNHN;

- Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của đơn vị mình trình Giám đốc đại học phê duyệt; thừa lệnh Giám đốc đại học chủ trì hoặc phối hợp với các trưởng đơn vị khác trong ĐHCNHN để tổ chức thực hiện;

- Quản lý sử dụng hiệu quả và đúng mục đích cơ sở vật chất và kinh phí được giao phục vụ công việc và hoạt động của đơn vị;

- Ký duyệt các thông báo, hướng dẫn thực hiện công việc trong đơn vị;
- Làm việc với đại diện của các cơ quan hữu quan và đơn vị đối tác ngoài ĐHCNHN theo nguyên tắc quan hệ đồng cấp, tiếp cán bộ, người học và những người liên quan để giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;
- Tham gia các tổ công tác và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc đại học giao;
- Báo cáo công việc và thực hiện theo sự điều hành của thành viên Ban Giám đốc ĐHCNHN phụ trách đơn vị, trong trường hợp cần thiết có thể báo cáo và xin ý kiến trực tiếp của Giám đốc đại học.

b) Phó trưởng đơn vị là người giúp Trưởng đơn vị trong điều hành và tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị. Viện nghiên cứu có tối đa 02 Phó trưởng đơn vị, số lượng cụ thể do Giám đốc đại học quyết định.

6. Công tác quản lý tài chính, tài sản của các Viện nghiên cứu được quy định cụ thể trong quy chế tổ chức hoạt động và các quy định khác do Giám đốc đại học quyết định.

Chương V **HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO**

Điều 26. Chuẩn chương trình đào tạo

1. Chuẩn chương trình đào tạo tại ĐHCNHN quy định những yêu cầu chung trong xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo gồm mục tiêu, yêu cầu đầu vào, chuẩn đầu ra, cấu trúc, khối lượng học tập tối thiểu, nguyên tắc kiểm tra, đánh giá, điều kiện bảo đảm chất lượng.

2. Chuẩn chương trình đào tạo tại ĐHCNHN phải bảo đảm yêu cầu:

- a) Đáp ứng yêu cầu của từng trình độ tương ứng quy định tại Khung trình độ quốc gia Việt Nam;
- b) Tính liên thông giữa các trình độ, giữa các ngành và liên ngành, tính cập nhật;
- c) Gắn kết nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong thiết kế, triển khai chương trình đào tạo;
- d) Cho phép áp dụng các phương thức tổ chức đào tạo linh hoạt, tạo điều kiện học tập suốt đời;
- đ) Định kỳ rà soát, đánh giá nâng cao chất lượng đào tạo.

3. Giám đốc đại học trên cơ sở các quy định của pháp luật, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, ngành liên quan có trách nhiệm xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chuẩn chương trình đào tạo theo ngành, lĩnh vực trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Điều 27. Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo tại ĐHCNHN được thiết kế đơn ngành hoặc xuyên, liên ngành, thuộc danh mục ngành đào tạo; có thể tích hợp một số học phần ở trình độ cao hơn hỗ trợ người học phát triển năng lực nền tảng, tiếp cận trình độ đào tạo kế tiếp theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2. Chương trình đào tạo tại ĐHCNHN được rà soát, cập nhật, cải tiến định kỳ bảo đảm phù hợp thực tiễn, nhu cầu nhân lực của thị trường lao động.

3. ĐHCNHN được chủ động xây dựng chương trình đào tạo theo chuẩn chương trình đào tạo; phát triển các chương trình đào tạo tài năng, chương trình đào tạo khác theo quy định của Luật Giáo dục đại học và quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Giám đốc đại học trên cơ sở các quy định của pháp luật, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, ngành liên quan có trách nhiệm:

a) Ban hành Danh mục ngành đào tạo, chương trình đào tạo các trình độ của ĐHCNHN;

b) Quy định yêu cầu, quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo tại ĐHCNHN;

c) Quy định quy trình biên soạn, ban hành chương trình, giáo trình dạy và học các môn học, học phần bắt buộc sử dụng chung trong chương trình đào tạo các trình độ tại ĐHCNHN.

Điều 28. Phê duyệt, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo

Giám đốc đại học phê duyệt, tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được phê duyệt và cấp phép hoạt động theo quy định của Luật Giáo dục đại học và của pháp luật liên quan. Xin ý kiến Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các chương trình đào tạo không thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được phê duyệt và cấp phép hoạt động.

Điều 29. Tuyển sinh

1. Việc tuyển sinh tại ĐHCNHN phải bảo đảm nguyên tắc công bằng, khách quan, công khai, minh bạch; có lộ trình phù hợp khi điều chỉnh, bảo đảm quyền lợi của người dự tuyển.

2. ĐHCNHN xác định số lượng tuyển sinh, phương thức tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Trong hoạt động tuyển sinh Giám đốc đại học có trách nhiệm:

a) Ban hành quy chế tuyển sinh các trình độ đào tạo của ĐHCNHN: nguồn tuyển, ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào, nguyên tắc, yêu cầu, quy trình tổ chức tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, việc đình chỉ tuyển sinh;

b) Quy định tiêu chí, nguyên tắc, trình tự và phương pháp xác định số lượng tuyển sinh.

Điều 30. Tổ chức đào tạo và cấp văn bằng, chứng chỉ

1. Việc tổ chức đào tạo tại ĐHCNHN được thực hiện linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng, học tập suốt đời của người học.

2. Hình thức đào tạo bao gồm:

a) Đào tạo chính quy thực hiện tập trung toàn thời gian tại các địa điểm đào tạo được cấp phép hoạt động;

b) Đào tạo thường xuyên thực hiện theo thời gian linh hoạt, tại các địa điểm đào tạo đáp ứng điều kiện bảo đảm chất lượng được cấp phép hoạt động.

3. Phương thức tổ chức đào tạo tại ĐHCNHN gồm:

a) Trực tiếp;

b) Từ xa;

c) Kết hợp giữa trực tiếp và từ xa.

4. Giáo dục đại học số tại ĐHCNHN là mô hình tổ chức đào tạo dựa trên nền tảng số, cập nhật công nghệ mới, được triển khai qua các hình thức, phương thức đào tạo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu, tài nguyên giáo dục mở giữa ĐHCNHN và các bên liên quan, không giới hạn bởi không gian, thời gian.

5. Văn bằng, chứng chỉ giáo dục đại học do ĐHCNHN cấp có giá trị pháp lý xác nhận trình độ, năng lực của người học, được cấp theo quy định như sau:

a) Văn bằng giáo dục đại học cấp cho người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ở trình độ tương ứng;

b) Chứng chỉ giáo dục đại học cấp cho người học sau khi hoàn thành học phần hoặc một phần của chương trình đào tạo.

6. Kết quả học tập đã tích lũy của người học tại ĐHCNHN được công nhận và chuyển đổi giữa các trình độ, hình thức, phương thức đào tạo, thời hạn giá trị kết quả học tập theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của pháp luật liên quan.

7. Trên cơ sở các quy định của pháp luật, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành liên quan Giám đốc đại học ban hành quy chế đào tạo các trình độ tại ĐHCNHN; quy định điều kiện triển khai các hình thức, phương thức đào tạo,

chứng chỉ giáo dục đại học; mô hình giáo dục đại học số; khai thác, sử dụng tài nguyên giáo dục mở trong hoạt động đào tạo tại ĐHCNHN.

Chương VI

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 31. Nội dung hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Nghiên cứu khoa học cơ bản, kinh tế xã hội, dịch vụ, giáo dục, khoa học công nghệ để tạo ra tri thức và sản phẩm mới.
2. Chuyển hóa các kết quả nghiên cứu vào chương trình đào tạo, phát triển đào tạo chất lượng cao, liên ngành, tích hợp nghiên cứu và khởi nghiệp sáng tạo.
3. Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ là giảng viên, nhà khoa học, người học sau đại học, sinh viên tài năng trong các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt, công nghệ chiến lược.
4. Thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tư vấn, phản biện, chuyển giao tri thức phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh.
5. Hợp tác với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, địa phương để chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.
6. Phổ biến tri thức, công bố kết quả nghiên cứu, đăng ký bản quyền hoặc bảo hộ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ.
7. Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, công cụ phân tích dữ liệu trong nghiên cứu, phát triển công nghệ và quản trị đổi mới sáng tạo.

Điều 32. Hình thức phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Hợp tác, thu hút chuyên gia, nhà khoa học ở trong và ngoài nước.
2. Xây dựng, phát triển mạng lưới nghiên cứu, chuyển giao công nghệ gắn với đào tạo, phát triển hệ thống thông tin khoa học, tạp chí chuyên ngành, tài sản trí tuệ.
3. Quyết định chế độ đãi ngộ, bổ nhiệm chức vụ quản lý, sử dụng, trọng dụng nhà khoa học uy tín ở trong và ngoài nước.
4. Định giá, xác lập quyền sở hữu, khai thác, góp vốn, phân chia lợi ích từ tài sản trí tuệ, kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật.
5. Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị nghiên cứu, không gian sáng tạo, phòng thí nghiệm, phát triển và kết nối cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ phục vụ hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo.

Điều 33. Nội dung quản lý hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. ĐHCNHN quản lý các hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo theo cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm trong hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật và quy định của ĐHCNHN. Ban Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo là đơn vị chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ĐHCNHN.

2. Giám đốc đại học ban hành và tổ chức thực hiện các quy định nội bộ về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 34. Trách nhiệm của ĐHCNHN về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Gắn kết nghiên cứu với đào tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, minh bạch; tuân thủ quy tắc đạo đức, liêm chính trong nghiên cứu khoa học.

2. Thực hiện quản trị, quản lý nội bộ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phạm vi quyền tự chủ của ĐHCNHN, phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản, nguồn lực và kết quả được hình thành từ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ĐHCNHN.

4. Thành lập và vận hành Quỹ phát triển khoa học và công nghệ ĐHCNHN theo quy định của pháp luật.

5. Công khai năng lực, kết quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; cập nhật thông tin hằng năm trên nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học.

Chương VII GIẢNG VIÊN, NHÂN SỰ HỖ TRỢ VÀ NGƯỜI HỌC

Điều 35. Vị trí, chức danh giảng viên đại học

1. Giảng viên đại học tại ĐHCNHN là người giảng dạy đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Nhà giáo và các quy định có liên quan.

2. Giảng viên đại học bao gồm giảng viên cơ hữu, giảng viên đồng cơ hữu, giảng viên hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu, giảng viên thỉnh giảng.

Giảng viên đồng cơ hữu tại ĐHCNHN là viên chức có trình độ tiến sĩ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập trừ cơ sở giáo dục đại học, được giao nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học như giảng viên cơ hữu tại ĐHCNHN.

3. Chức danh giảng viên đại học tại ĐHCNHN bao gồm giáo sư, phó giáo sư và các chức danh khác, cụ thể như sau:

a) Giáo sư là chức danh cao nhất, thể hiện năng lực, uy tín khoa học và vai trò dẫn dắt chuyên môn, khai phá, sáng tạo tri thức mới;

b) Phó giáo sư là chức danh kế cận giáo sư, có chuyên môn sâu về một lĩnh vực khoa học cụ thể;

c) Các chức danh khác theo quy định của pháp luật và các văn bản liên quan.

4. Chế độ, chính sách đối với giáo sư, phó giáo sư và các chức danh khác được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của ĐHCNHN; việc sử dụng, quản lý và chính sách đối với giảng viên đồng cơ hữu tại ĐHCNHN được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của ĐHCNHN.

5. Các nội dung về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư tại ĐHCNHN được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của ĐHCNHN.

6. ĐHCNHN thực hiện việc bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của ĐHCNHN.

Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của giảng viên đại học

1. Giảng viên cơ hữu thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Nhà giáo, quy định khác của pháp luật có liên quan và quy định nội bộ của ĐHCNHN.

2. Giảng viên đồng cơ hữu thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của ĐHCNHN.

3. Giảng viên thỉnh giảng và giảng viên hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của ĐHCNHN.

Điều 37. Nhân sự hỗ trợ giáo dục đại học

1. Nhân sự hỗ trợ giáo dục đại học tại ĐHCNHN bao gồm các đối tượng theo quy định của Luật Giáo dục và các đối tượng sau đây:

a) Trợ giảng là chức danh kế cận giảng viên, thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ giảng viên trong hoạt động giảng dạy;

b) Nghiên cứu viên thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; hỗ trợ giảng viên, người học trong thực hành, thí nghiệm và hoạt động nghiên cứu khác trong cơ sở giáo dục đại học;

c) Nhân sự hỗ trợ giảng dạy thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ giảng viên trong hoạt động thực hành, thí nghiệm và hoạt động chuyên môn khác.

2. Các quy định tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ làm việc, bổ nhiệm, xếp lương nhân sự hỗ trợ giáo dục đại học tại ĐHCNHN thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục đại học, các quy định khác của pháp luật có liên quan và quy định của ĐHCNHN.

Điều 38. Người học

1. Quyền, nghĩa vụ, chính sách và các quy định khác đối với người học được thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, các quy định khác của pháp luật có liên quan và quy định của ĐHCNHN.

2. Người học được lựa chọn theo học chương trình đào tạo phù hợp với năng lực cá nhân khi đáp ứng điều kiện tuyển sinh; được tham gia hoạt động trợ giảng theo quy định của ĐHCNHN; được tạo điều kiện thực hành, thực tập tại doanh nghiệp và cơ quan sử dụng lao động trong quá trình học tập.

3. Người học được tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; được hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, phát minh sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm, kết quả nghiên cứu thực hiện tại ĐHCNHN.

Chương VIII BẢO ĐẢM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

Điều 39. Hệ thống bảo đảm chất lượng tại ĐHCNHN

1. Hệ thống bảo đảm chất lượng tại ĐHCNHN có chức năng duy trì, phát triển văn hóa chất lượng; bảo đảm cải tiến chất lượng liên tục; công khai, minh bạch thông tin; nâng cao trách nhiệm giải trình trong quá trình hoạt động của ĐHCNHN.

2. Hệ thống bảo đảm chất lượng tại ĐHCNHN bao gồm: Ban Đảm bảo chất lượng và Kiểm soát nội bộ và bộ phận chuyên trách tại các đơn vị; chính sách chất lượng và các văn bản thực thi; bộ công cụ bảo đảm chất lượng với các quy trình, hệ thống thu thập, phân tích minh chứng; cơ chế phản hồi thông tin từ các bên liên quan; hệ thống thông tin quản lý; điều kiện cơ sở vật chất, tài chính vận hành hệ thống hiệu quả.

3. ĐHCNHN có trách nhiệm xây dựng, vận hành, giám sát, phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong theo tiêu chuẩn chất lượng trong nước hoặc quốc tế.

Điều 40. Các tiêu chuẩn đánh giá, kiểm định chất lượng

Các tiêu chuẩn đánh giá, kiểm định chất lượng tại ĐHCNHN bao gồm:

1. Tiêu chuẩn đối với cơ sở giáo dục đại học;

2. Tiêu chuẩn đối với chương trình đào tạo các trình độ.

3. ĐHCNHN lựa chọn và thực hiện tự đánh giá, tự kiểm định, kiểm định chất lượng trên cơ sở quy định, hướng dẫn của pháp luật, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức kiểm định trong và ngoài nước.

Điều 41. Đánh giá chất lượng

1. ĐHCNHN thực hiện đánh giá chất lượng theo các hình thức:

- a) Tự đánh giá định kỳ;
- b) Tự đánh giá theo chu kỳ kiểm định.

2. ĐHCNHN tự tổ chức hoặc được sử dụng tư vấn chuyên môn phù hợp thực hiện đánh giá chất lượng theo quy định của pháp luật, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Kết quả đánh giá chất lượng được sử dụng cho việc cải tiến chất lượng, công khai thông tin, thực hiện trách nhiệm giải trình và phục vụ kiểm định chất lượng theo quy định.

Điều 42. Kiểm định chất lượng

1. Đối tượng thực hiện kiểm định định kỳ tại ĐHCNHN

- a) Cơ sở giáo dục đại học;
- b) Các chương trình đào tạo.

2. ĐHCNHN lựa chọn tổ chức kiểm định được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận hoạt động tại Việt Nam.

3. ĐHCNHN thực hiện tự kiểm định, kiểm định cơ sở giáo dục đại học, kiểm định chương trình đào tạo trên cơ sở quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của pháp luật liên quan.

Điều 43. Xếp hạng đại học

ĐHCNHN được chủ động lựa chọn bảng xếp hạng phù hợp với định hướng phát triển; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của dữ liệu cung cấp cho tổ chức xếp hạng và công khai kết quả xếp hạng theo quy định của pháp luật.

Chương IX TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 44. Cơ chế tài chính

Đại học Công nghiệp Hà Nội là đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; được quyền tự chủ về tài chính, tài sản, đầu tư (theo Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 04/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp

Hà Nội và các quy định của pháp luật khác). Bao gồm việc huy động, tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn lực hợp pháp trong và ngoài nước; cơ chế ưu đãi theo quy định của pháp luật; trách nhiệm công khai, minh bạch, giải trình.

1. Nguồn thu tại ĐHCNHN bao gồm:

a) Ngân sách nhà nước;

b) Kinh phí tài trợ, viện trợ, cho, tặng hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

c) Thu từ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, dịch vụ hỗ trợ giáo dục, sản xuất, kinh doanh;

d) Nguồn vốn vay hợp pháp ở trong và ngoài nước;

đ) Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. ĐHCNHN thực hiện chi đầu tư phát triển cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật về đầu tư công và quy định khác của pháp luật có liên quan; chi thực hiện nhiệm vụ đặt hàng, giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

3. ĐHCNHN được thực hiện quyền tự chủ tài chính, sử dụng các nguồn thu hợp pháp cho đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển đội ngũ, đầu tư cơ sở vật chất và các hoạt động khác, cụ thể như sau:

a) Quyết định nội dung, mức chi từ nguồn thu học phí và các khoản thu sự nghiệp phù hợp với khả năng tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ, bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch;

b) Thực hiện phân phối kết quả tài chính cuối năm theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục đại học công lập.

Điều 45. Quản lý hoạt động tài chính, tài sản

1. ĐHCNHN quản lý hoạt động tài chính, tài sản theo nguyên tắc tập trung thống nhất; chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong ĐHCNHN về việc sử dụng nguồn tài chính theo quy định pháp luật, quy chế quản lý tài chính và quy định nội bộ của ĐHCNHN.

2. Căn cứ quy định của pháp luật và Bộ Công Thương, ĐHCNHN xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các quy chế, quy định nội bộ về quản lý tài chính, tài sản.

3. Quản lý hoạt động tài chính trong ĐHCNHN gồm: Xây dựng kế hoạch tài chính, quản lý nguồn thu - chi, quyết toán và trích lập các quỹ, hoạt động kiểm tra giám sát tài chính và hoạt động đầu tư.

4. Việc quyết định sử dụng nguồn tài chính của ĐHCNHN được thực hiện theo các quy định pháp luật liên quan đối với đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục đại học công lập và quy định nội bộ của ĐHCNHN.

Chương X

HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC VÀ ĐẦU TƯ

Điều 46. Hợp tác, liên kết

1. Hình thức hợp tác, liên kết: ĐHCNHN được hợp tác, liên kết với các đơn vị trong và ngoài nước thông qua các hoạt động:

a) Thành lập đơn vị chuyên môn, khoa, phân hiệu, viện nghiên cứu, trung tâm khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, phòng thí nghiệm trọng điểm;

b) Triển khai mạng lưới nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu gắn với đào tạo;

c) Phát triển, chuyển giao, sử dụng chương trình, học liệu, nền tảng số;

d) Thực hiện chương trình liên kết đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ; công nhận kết quả học tập đã tích lũy của người học;

đ) Thực hiện giải pháp nâng cao năng lực số; triển khai mô hình giáo dục đại học số, nền tảng đào tạo trực tuyến, chia sẻ tài nguyên học liệu mở;

e) Các hình thức hợp tác, liên kết khác theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu đối với hoạt động hợp tác, liên kết

a) Phù hợp với sứ mạng cụ thể, chức năng, nhiệm vụ của ĐHCNHN, không hình thành pháp nhân mới;

b) Bảo đảm phù hợp với pháp luật Việt Nam, không phương hại đến quốc phòng và an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thuần phong mỹ tục, đạo đức, bản sắc văn hóa dân tộc;

c) Minh bạch thông tin, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người học và các bên liên quan;

d) Tuân thủ điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

3. Các nội dung quy định về điều kiện, quy trình, thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm đối với hoạt động hợp tác, liên kết đào tạo cấp văn bằng và chứng chỉ giáo dục đại học với nước ngoài và hợp tác liên kết đào tạo trong nước được thực hiện theo quy định của Luật giáo dục đại học và các văn bản liên quan.

Điều 47. Đầu tư trong giáo dục đại học

1. Hoạt động đầu tư trong giáo dục đại học của ĐHCNHN được thực hiện theo quy định của Luật giáo dục, bảo đảm phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển của ĐHCNHN và phát triển giáo dục đại học, định hướng phát triển kinh tế - xã hội.

2. Hoạt động đầu tư trong giáo dục đại học có yếu tố nước ngoài tại ĐHCNHN phải tuân thủ điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, pháp luật Việt Nam; bảo đảm lợi ích quốc gia, quốc phòng và an ninh, văn hóa, tư tưởng, chất lượng đào tạo và phát triển bền vững.

Điều 48. Quản lý hoạt động hợp tác và đầu tư

1. Ban Hợp tác đối ngoại và Ban Kế hoạch - Tài chính là đơn vị tham mưu và quản lý hoạt động hợp tác, đầu tư của ĐHCNHN.

2. Giám đốc đại học ban hành quy chế quản lý hoạt động hợp tác và đầu tư trong và ngoài nước của ĐHCNHN phù hợp với quy chế này và các quy định pháp luật của Nhà nước, Bộ Công Thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành khác.

Chương XI

MỐI QUAN HỆ TRONG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Điều 49. Quan hệ giữa Đảng ủy và Giám đốc đại học

1. Đảng ủy ĐHCNHN lãnh đạo việc thực hiện nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đảng ủy ĐHCNHN lãnh đạo, chỉ đạo thông qua nghị quyết về chiến lược phát triển ngắn, trung, dài hạn, chủ trương và chính sách phát triển của ĐHCNHN; chỉ đạo và tạo điều kiện cho cá nhân, đơn vị trong ĐHCNHN phát huy quyền hạn, chức năng và trách nhiệm của mình nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của ĐHCNHN.

2. Giám đốc đại học tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của ĐHCNHN theo Nghị quyết của Đảng ủy ĐHCNHN và quy định của pháp luật.

Điều 50. Quan hệ giữa ĐHCNHN và các Bộ, Ngành, Ủy ban nhân dân các cấp

1. ĐHCNHN là đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương và chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo về giáo dục đại học, chịu sự quản lý nhà nước của các Bộ, Ngành khác và địa phương nơi ĐHCNHN đặt cơ sở đào tạo.

2. Các Bộ, Ngành, các địa phương, các tổ chức khoa học và công nghệ, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các tổ chức sự nghiệp phối hợp với ĐHCNHN tạo điều kiện thuận lợi cho người học tham quan, thực hành, thực tập và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp.

3. ĐHCNHN phối hợp với các Bộ, Ngành, các địa phương để: xác định nhu cầu đào tạo, gắn đào tạo với việc làm và việc tuyển dụng người học đã tốt nghiệp; ký các hợp đồng đào tạo, các hợp đồng khoa học và công nghệ; triển khai ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất và đời sống xã hội.

Điều 51. Quan hệ giữa ĐHCNHN với gia đình, xã hội và tổ chức, doanh nghiệp

ĐHCNHN bảo đảm các mối quan hệ sau:

1. Phối hợp với các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức nghề nghiệp, doanh nghiệp để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người học; kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục tại ĐHCNHN với gia đình và xã hội.

2. Thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục, có giải pháp thu hút các tổ chức xã hội, các tổ chức tuyển dụng, các doanh nghiệp, các bên liên quan khác tham gia đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; góp ý kiến cho ĐHCNHN về quy hoạch phát triển, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ đào tạo, phát triển chương trình đào tạo; hỗ trợ kinh phí cho người học và tiếp nhận người tốt nghiệp, giám sát các hoạt động giáo dục và tạo lập môi trường giáo dục lành mạnh.

3. Phổ biến trong cộng đồng các tri thức khoa học, chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.

4. ĐHCNHN phối hợp với các cơ sở văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các cơ quan thông tin đại chúng trong các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, tạo môi trường giáo dục lành mạnh; phát hiện và bồi dưỡng những người học có năng khiếu về hoạt động nghệ thuật, thể dục thể thao.

5. ĐHCNHN tạo điều kiện để các đơn vị, các tổ chức đoàn thể trong ĐHCNHN xây dựng quan hệ với các tổ chức chính trị, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp nhằm phối hợp để thực hiện tốt các nội dung:

a) Tổ chức các hoạt động đào tạo, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống;

b) Xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, tích cực; bảo đảm trật tự, an ninh và an toàn của người học; ngăn chặn việc sử dụng ma túy và các tệ nạn xã hội xâm nhập vào ĐHCNHN;

c) Hỗ trợ theo khả năng về tài lực, vật lực cho sự nghiệp phát triển giáo dục, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, điều kiện học tập, công tác của viên chức, người lao động và người học trong ĐHCNHN.

Chương XII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 52. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Giám đốc đại học, các Phó Giám đốc đại học, Trưởng các đơn vị thuộc/trực thuộc ĐHCNHN, viên chức, người lao động, người học trong ĐHCNHN chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này. Đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này sẽ bị xem xét xử lý theo quy định; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả sự việc xảy ra, ĐHCNHN quyết định việc xử lý theo quy định của pháp luật và ĐHCNHN.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh, vướng mắc, các đơn vị, cá nhân đề nghị bằng văn bản gửi Ban Tổ chức - Nhân sự để tổng hợp, báo cáo Giám đốc đại học xem xét, sửa đổi, bổ sung phù hợp./.